

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: KP1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn H: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn K (Chết) và bà Lê Thị Lệ H; Chồng Trần Quốc P; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/03/2020 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: ấp T, xã H2, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21-02-2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70K9-5584 đến quán cà phê của ông Trần Văn H thuộc ấp Tầm Lanh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, để bán vé số. Tại đây, bị cáo T bán cho ông H 02 tờ vé số. Khi ông

H lấy tiền trả, bị cáo T thấy trong ví da có nhiều tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo T hỏi vợ của ông H đâu thì ông H trả lời đã chết khoảng 02 tháng. Sau đó, bị cáo T đến chợ Truong Mít, huyện Dương Minh Châu mua trái cây và hoa, rồi quay lại nhà của ông H giả vờ thắp hương để lợi dụng lúc không có người sẽ lấy trộm tài sản.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà của ông H, bị cáo T thấy không có người ở nhà nên để trái cây và hoa trên bàn, lén lút đi đến cái tủ lấy cái ví da trong túi quần, rồi đi về. Trên đường về, bị cáo T dừng lại mở ví da lấy 9.200.000 đồng, túi vải màu đỏ có chữ tiệm vàng Kim Phụng bên trong có 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ, rồi bị cáo T vứt bỏ ví da. Sau đó, bị cáo T đem số vàng trộm được sang Campuchia bán được 43.800.000 đồng, rồi tiêu xài và đánh bạc. Đến ngày 19/3/2020, khi gặp bị cáo T, ông H nghi ngờ bị cáo T lấy trộm tài sản nên báo Công an xử lý. Công an khám xét nhà của bị cáo T thu giữ túi vải có chữ tiệm vàng Kim Phụng.

Quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 25-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ trị giá 43.900.000 đồng; 01 ví da đã qua sử dụng, không có giá trị.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Hòa yêu cầu bồi thường 53.100.000 đồng. bị cáo T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSGD ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21-02-2020, tại nhà của ông Trần Thanh H thuộc ấp Tầm Lanh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, bị cáo Huỳnh Thị Kim T lén lút lấy trộm tài sản của ông H gồm 9.200.000 đồng và 01 lượng vàng 9999 trị giá 43.900.000 đồng, tổng cộng là 53.100.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản và chưa có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng:

Đối với 01 túi vải đỏ có chữ “Kim Phụng” không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho bị hại số tiền 53.100.000 đồng.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-3-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải đỏ có chữ “Kim Phụng”.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 53.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không trả số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho các bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.655.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài